

Số: 1264 /KH-UBND

Sì Lở Lầu, ngày 10 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Sì Lở Lầu năm 2026

Thực hiện Chương trình hành động số 63-CTr/TU, ngày 27/02/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 63-CTr/TU); Kế hoạch số 63-KH/TU ngày 06/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 23/02/2026 của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Sì Lở Lầu năm 2026. Kế hoạch số 2857/KH-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 164-KH/ĐU ngày 02/6/2026 của Đảng ủy xã Sì Lở Lầu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Sì Lở Lầu ban hành Kế hoạch thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình số 02-CTr/BCĐTW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng ủy xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Cụ thể hóa định hướng của Đảng ủy và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã; xác định năm 2026 là năm tăng tốc và tạo kết quả thực chất, chuyển mạnh từ xây dựng nền tảng sang tạo ra sản phẩm, giá trị và tác động đo lường được; tập trung vào cấp cơ sở, lĩnh vực trọng tâm, nhiệm vụ có khả năng lan tỏa, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Thông qua Kế hoạch, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm hành động của các phòng, cơ quan chuyên môn, các đơn vị đóng chân trên địa bàn; phát huy vai trò của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số như một động lực then chốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, góp phần thúc đẩy phát triển

kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Ủy ban nhân dân xã đối với việc triển khai Kế hoạch; tăng cường chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị đóng chân trên địa bàn trong tổ chức thực hiện; đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được xác định cụ thể, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm; gắn với cơ chế theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá bằng kết quả, dữ liệu cụ thể.

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đồng bộ, thiết thực, khả thi, tránh hình thức; kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa nhiệm vụ thường xuyên với nhiệm vụ trọng tâm, đột phá.

- Kết quả thực hiện là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu chung

Phát huy vai trò then chốt của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã; gắn liền với công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và chủ quyền không gian mạng quốc gia; tạo nền tảng và động lực mới cho phát triển nhanh, bền vững, nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của địa phương trong giai đoạn mới.

Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW theo tinh thần “tăng tốc - tạo đột phá - đo lường được kết quả”. Gắn chặt phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với yêu cầu thực tiễn của địa phương; thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ, hình thành các động lực tăng trưởng mới; nâng cao hiệu lực quản trị nhà nước, chất lượng dịch vụ công và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; bảo đảm chuyển đổi số thấm sâu vào hoạt động của toàn hệ thống chính trị, các ngành, lĩnh vực và đời sống xã hội

Gắn chặt phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với yêu cầu thực tiễn; nâng cao hiệu lực quản trị nhà nước, chất lượng dịch vụ công và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; bảo đảm chuyển đổi số thấm sâu vào hoạt động của toàn hệ thống chính trị, các lĩnh vực và đời sống xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đóng góp cho tăng trưởng

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm GRDP năm 2026 là 7%;

- Tỷ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào phần đầu tăng trưởng kinh tế $\geq 9\%$.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế xã;

2.2. Về hoàn thiện thể chế, chính sách

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương, quy định của Trung ương, của tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời chủ động rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

2.3. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

(1) Đề xuất cấp trên đặt hàng và đưa kết quả vào sử dụng thực tế

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức: Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp về vai trò của khoa học, công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường số hóa hồ sơ, tài liệu và dữ liệu chuyên ngành.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ vào quản lý nhà nước: Đẩy mạnh sử dụng các phần mềm quản lý, điều hành, xử lý văn bản điện tử và chữ ký số.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND - UBND xã.

- Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

+ Đơn vị chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế khuyến khích áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Hỗ trợ người dân tiếp cận các mô hình sản xuất mới, công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị đăng ký, xây dựng và triển khai ít nhất 01 mô hình, sáng kiến hoặc giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ chuyên môn và tình hình thực tế của địa phương; chú trọng các mô hình phục vụ cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân.

+ Đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, phòng ban, trung tâm trực thuộc triển khai.

(2) Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

- Hình thành ít nhất 01 mô hình thí điểm có thể nhân rộng có bộ chỉ tiêu kết quả và cơ chế duy trì sau thí điểm.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

(3) Số hóa, minh bạch hóa quản trị nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- 100% nhiệm vụ khoa học, công nghệ được giao quản lý, theo dõi toàn trình trên nền tảng số; cập nhật đầy đủ vòng đời nhiệm vụ (đặt hàng, tuyển chọn/giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu, chuyển giao, theo dõi sau nghiệm thu);

- 100% thông tin kết quả và tài chính của nhiệm vụ (phần được công khai theo quy định) được minh bạch hóa trên nền tảng số; bảo đảm lưu vết, ký số, đối soát tiến độ, giải ngân, sản phẩm;

- Tối thiểu 90% nhiệm vụ thực hiện cập nhật tiến độ định kỳ hằng tháng; chậm cập nhật/không đủ dữ liệu bị đưa vào diện cảnh báo;

- Thời gian phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trung bình khoảng 90 ngày (tính từ ngày chốt nhận hồ sơ theo đợt đến khi ban hành quyết định phê duyệt).

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- + Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

2.4. Về chuyển đổi số của xã

(1) Về hạ tầng số:

- 100% cán bộ, công chức xã có máy tính xử lý công việc;

- 100% cán bộ, công chức xã khối đảng có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử;

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Phối hợp các đơn vị và các nhà mạng xử lý tình trạng sóng lôm, thực hiện phủ sóng 4G cho 100% cho các bản trên địa bàn xã; Đề xuất việc xây dựng trạm BTS 5G tại các khu trung tâm trên địa bàn xã.

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- + Đơn vị phối hợp: Các tập đoàn viễn thông Viettel, VNPT.

(2) Về số hóa, dữ liệu, nền tảng số:

- 100% hồ sơ, hồ sơ công việc, tài liệu công việc tại xã được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.

- 100% các quy trình lỗi trong khối giải quyết thủ tục hành chính, Tư pháp, Hộ tịch, TTHC đất đai, cơ quan của hệ thống chính trị được số hóa.

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội, các phòng ban chuyên môn.

- Các cơ sở dữ liệu và nền tảng số của xã được xây dựng, vận hành, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” phục vụ công tác

chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo không trùng với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành triển khai.

+ Đơn vị chủ trì: Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

(3) Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến:

- Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính đặc thù của xã đạt tối thiểu 80%;

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 80%;

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%;

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch;

- Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.;

- Trên 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến¹;

+ Đơn vị chủ trì: Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã

+ Đơn vị phối hợp: các phòng ban chuyên môn thuộc xã

(4) Về nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm.

- Tối thiểu 50% cán bộ chuyên trách và phụ trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

- củng cố mô hình vận hành và điều kiện hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công bảo đảm phục vụ liên tục, không gián đoạn.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 60%.

+ Đơn vị chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

5. Về theo dõi, giám sát và đánh giá

- Bảo đảm 100% nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; số liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

¹ Kết quả đánh giá theo hướng bổ sung chỉ tiêu đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT trong Kế hoạch điều tra xã hội học - Chỉ số SIPAS - Đánh giá sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với chất lượng dịch vụ hành chính công mà cơ quan nhà nước cung cấp.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

3. Nguyên tắc thực hiện

- Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thời hạn, rõ thẩm quyền. Bảo đảm kịp thời nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp.

- Kết hợp hài hòa giữa các nhiệm vụ thường xuyên với các nhiệm vụ đột phá, sáng tạo.

- Bảo đảm tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức; các kết quả phải đo lường được bằng số liệu cụ thể, được theo dõi, giám sát minh bạch trên môi trường số; tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức thực hiện.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ và kết quả thực hiện; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Chỉ đạo triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026 của Đảng ủy xã, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, UBND xã, UB MTTQ Việt Nam xã, các chi, đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc, đảm bảo bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả thực hiện.

Theo phạm vi quản lý kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân để đo lường mức độ hài lòng đối với cơ chế, chính sách, giải pháp (*thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan*).

Rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính; có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Phối hợp với các sở, ngành tỉnh tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức xã.

Định kỳ hằng quý tổ chức rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; kịp thời điều chỉnh, dừng hoặc thay thế nhiệm vụ triển khai chậm, không có sản phẩm đầu ra rõ ràng.

1.2. Về hoàn thiện thể chế, chính sách

Thường xuyên rà soát các văn bản đã ban hành để xác định đầy đủ danh mục, mục tiêu cụ thể tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Đẩy mạnh hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo và các công nghệ hỗ trợ ra quyết định, bảo đảm an toàn, an ninh và tuân thủ quy định.

Tập trung rà soát, tháo gỡ những khó khăn đang cản trở triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở cấp xã; bảo đảm phân cấp, phân quyền gắn với dữ liệu và nền tảng số, tránh chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm.

1.3. Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

1.3.1. Lựa chọn các giải pháp phù hợp gắn với điều kiện thực tiễn, lợi thế và dư địa tăng trưởng của xã (nông nghiệp công nghệ cao; chế biến - chế tạo; du lịch; logistics; y tế; giáo dục; quản trị nông thôn...); có khả năng giải quyết ngay trong năm 2026. Mỗi giải pháp phải xác định rõ sản phẩm đầu ra, đơn vị tiếp nhận, mốc thời gian hoàn thành và chỉ tiêu đo lường hiệu quả. Hoàn thành xong trước 30/9/2026.

1.3.2. Thành lập hoặc kiện toàn đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo cấp xã; ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của địa phương; Tổ chức đánh giá trình độ công nghệ đối với doanh nghiệp của địa phương, xây dựng kế hoạch nâng cấp dây chuyền gắn mục tiêu nâng năng suất, chất lượng; tổ chức kết nối với các doanh nghiệp công nghệ để chuyển giao, làm chủ công nghệ.

1.3.3. Bố trí ngân sách địa phương có trọng tâm; ưu tiên nhiệm vụ có đồng tài trợ, có hợp đồng tiêu thụ hoặc chuyển giao; kiên quyết không dùng nhiệm vụ kém hiệu quả, kéo dài, không có đầu ra.

1.3.4. Kiên quyết không triển khai nhiệm vụ nghiên cứu không gắn với nhu cầu thực tiễn, không có địa chỉ ứng dụng hoặc không có khả năng nhân rộng.

1.3.5. Đẩy mạnh bảo hộ, khai thác tài sản trí tuệ từ kết quả nghiên cứu; yêu cầu mỗi nhiệm vụ trọng điểm có kế hoạch quản trị tài sản trí tuệ và phương án khai thác sau nghiệm thu.

1.4. Về chuyển đổi số

1.4.1. Hạ tầng số

Xã là trọng tâm triển khai chuyển đổi số năm 2026; ưu tiên bảo đảm hạ tầng, nhân lực, kỹ năng số và tổ chức vận hành thông suốt Trung tâm phục vụ Hành chính công, đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc gia tăng.

Chủ động rà soát, tiếp nhận, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số ở xã: (1) Đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân; (2) trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu; (3) bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc; (4) duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.

Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi.

Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi theo hướng thống nhất, 9 dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị (Mạng mật liên thông các cơ quan trong hệ thống chính trị).

1.4.2. Dữ liệu, nền tảng số

(1) Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; (2) Tập trung chỉ đạo các đơn vị gửi nhận văn

bản trên môi trường điện tử có ký số; (3) Tập trung chỉ đạo các quy trình lỗi được số hóa trong các cơ quan, đơn vị để phục vụ đưa lên môi trường số.

Tiếp nhận triển khai Danh mục cơ sở dữ liệu, bảo đảm dữ liệu phải được thường xuyên tập hợp, cập nhật, bổ sung theo phương châm “đúng, đủ, sạch, sống và liên thông”.

Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống họp trực tuyến...) của hệ thống chính trị

1.4.3. Thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

(1) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; (2) Tập trung chỉ đạo số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục, và nâng cao hiệu quả dịch vụ công; (3) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và trực tuyến toàn trình.

UBND xã bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

1.5. Nhóm các nhiệm vụ tạo đột phá

Tiếp nhận và triển khai Nền tảng Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công vụ triển khai thí điểm theo nhóm nghiệp vụ có tần suất xử lý cao, bảo đảm kiểm soát chất lượng đầu ra, lưu vết, trách nhiệm giải trình và an toàn, an ninh mạng.

Hoàn thành trong Quý III năm 2026.

1.6. Chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực trọng điểm

Xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số các lĩnh vực: nông nghiệp, du lịch, giao thông vận tải và logistics, tài chính... đảm bảo chi tiết phù hợp điều kiện thực tiễn, bảo đảm đóng góp thiết thực vào tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của ngành, lĩnh vực.

Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; phát triển quản trị số, sản xuất thông minh, logistics thông minh; tăng cường liên kết doanh nghiệp để đổi mới công nghệ

1.7. Về nhân lực và hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST, CDS

Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị theo quy định. Triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các khâu có tần suất lớn, rủi ro cao của công vụ (*tiếp nhận, phân luồng hồ sơ; đối soát thành phần hồ sơ; kiểm tra tính hợp lệ; tổng hợp báo cáo; cảnh báo sai lệch dữ liệu*), bảo đảm có cơ chế kiểm soát, lưu vết và trách nhiệm giải trình; phân đầu nâng năng suất xử lý và giảm sai sót nghiệp vụ, rủi ro tuân thủ.

1.8. An ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Bí thư và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị. Đồng thời triển khai các nhiệm vụ tại Thông báo số 06-TB/CQTTBCĐ, ngày 27/9/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.9. Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS

Chủ động đăng ký nhiệm vụ, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với tình hình thực tiễn của xã, trong đó, ưu tiên đề xuất nguồn kinh phí Trung ương, tỉnh hỗ trợ. Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc đề ra, không để chậm trễ, ảnh hưởng tiến độ chung của Nghị quyết.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

(Có Phụ lục: Danh mục nhiệm vụ, giải pháp cụ thể kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND xã, các đơn vị đóng chân trên địa bàn tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này; bám sát Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã và yêu cầu thực tiễn, khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành Kế hoạch thay thế cho phù hợp với cơ quan, đơn vị, bảo đảm nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, tránh hình thức.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành các kế hoạch, đề án, dự án triển khai nhiệm vụ cụ thể về: Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân kỳ thực hiện, phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi.

3. Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

4. Các phòng, cơ quan chuyên môn, các đơn vị đóng chân trên địa bàn triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; kịp thời xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

5. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ báo cáo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chỉ đạo của Trung ương và Kế hoạch số 164-KH/ĐU ngày 02/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy bảo đảm theo quy định.

6. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối bố trí từ ngân sách nhà nước, lồng ghép từ các chương trình, đề án khác có liên quan. Huy động từ các nguồn

tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích các mô hình hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu, phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo.

7. Chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

Các phòng, cơ quan chuyên môn, các đơn vị đóng chân trên địa bàn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, một năm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW gửi Phòng Văn hóa - Xã hội đảm bảo theo quy định. Phòng Văn hóa - Xã hội định kỳ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đảm bảo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 trên địa bàn xã Sỉ Lở Lầu. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội), để xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Xuân Thủy